

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 18 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST - HS ngày 26/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Kim Thị P, sinh ngày 13/8/1973; sinh trú quán: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn M và bà Bùi Thị A; có chồng là Nguyễn Văn V và có 04 con; con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Xuân N, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Thị P có nhà ở gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã B nên ngoài việc làm ruộng những lúc nông nhàn, P kinh doanh thêm hàng bán tạp hoá, bán đồ dùng văn phòng phẩm. Để phục vụ mục đích kinh doanh in ảnh màu, Scan tài liệu, hồ sơ cho khách hàng và gửi đi nơi khác nên năm 2018, P đã mua máy tính cây để bàn, máy in màu,

máy photocopy để dùng. Hàng ngày Kim Thị P thường xuyên sử dụng máy photocopy và Scan hồ sơ, tài liệu cho khách mỗi khi có người đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B xin xác nhận giấy tờ, tài liệu mà họ cần rồi gửi đi nơi khác. Quá trình Scan tài liệu, hồ sơ và gửi đi cho khách hàng khi có nhu cầu, P thấy có những hình dấu tròn màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B đồng thời có hình dấu chứng thực bản sao ở trong tài liệu, hồ sơ nên P đã lưu lại các tài liệu, hồ sơ đó vào trong dữ liệu máy tính cây để bàn của nhà mình.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/01/2023 Kim Thị P đang ở nhà bán hàng thì anh Tạ Xuân N là người ở thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đi khám bệnh cùng mẹ đẻ là bà Bùi Thị D về đến nhà P thì dừng xe. Bà D đứng ở ngoài cửa nhà P đợi anh N, còn anh N một mình đi bộ vào nhà P để hỏi mua của P 01 bộ hồ sơ xin việc. Tại nhà P, anh N hỏi mua của P 01 bộ hồ sơ xin việc thì P đồng ý và P tự nhận mình sẽ đi xin dấu, xin chữ ký của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã B và Lãnh đạo Công an xã B xác nhận vào trong bộ hồ sơ xin việc của anh N, anh N phải trả công cho P với giá tiền từ 220.000đ đến 300.000đ.

Cụ thể: Nếu ngày 09/01/2023 (thứ 2) anh N lấy hồ sơ thì anh N phải trả cho P số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) còn nếu ngày 08/01/2023 (chủ nhật) anh N lấy hồ sơ thì anh N phải trả cho P số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vừa là tiền mua hồ sơ và tiền công đi lấy xác nhận của P. Anh N đồng ý và thỏa thuận với P, ngày 08/01/2023 (chủ nhật) anh N lấy hồ sơ và trả cho P luôn 300.000đ. Sau khi thống nhất xong, Kim Thị P đã cung cấp cho anh N số tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Viettinbank để anh N chuyển tiền vào đó. Anh N đã chuyển số tiền 300.000đ vào số tài khoản 107876631579 mà P đã cung cấp cho và nhờ P đi xin dấu xác nhận và chữ ký của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã B và Lãnh đạo Công an xã B vào trong hồ sơ xin việc của mình. Sau khi tài khoản của P thông báo đã nhận được số tiền anh N chuyển khoản cho thì P nói với anh N cung cấp cho P giấy khai sinh, căn cước công dân bản gốc của anh N để P đem phô tô cùng với 03 chiếc ảnh thẻ chụp chân dung của anh N cho P. Sau khi nhận đầy đủ giấy tờ, tài liệu như yêu cầu, Kim Thị P đã lấy 01 Giấy căn cước công dân, 01 Giấy khai sinh của anh N đem đi photo, sau khi photo xong, P mang trả lại bản gốc Giấy căn cước công dân và Giấy khai sinh cho anh N giữ đồng thời hẹn anh N chiều ngày 08/01/2023 đến nhà P lấy hồ sơ. Anh N đồng ý và ra về cùng bà D.

Sau khi anh N về, Kim Thị P biết ngày thứ 7 và chủ nhật Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B không làm việc nên không thể xin được dấu và chữ ký xác nhận của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B vào hồ sơ xin việc của anh N được. Do vậy, Kim Thị P đã nảy sinh ý định tự mình làm giả con dấu quốc huy của Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B để đóng vào hồ sơ xin việc của anh N bằng Phương pháp photoshop sau đó Scan in màu con dấu quốc huy xác nhận màu đỏ, còn

chữ ký xác nhận của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B thì Kim Thị P tự ký vào hồ sơ xin việc của anh N với mục đích là bán những tài liệu này cho anh N để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Thực hiện ý định trên, buổi sáng ngày 08/01/2023 Kim Thị P một mình ở nhà đã tự lấy mẫu, tài liệu trong túi đựng hồ sơ nhà mình đang bán có sẵn gồm 01 Đơn xin xác nhận dân sự rồi tự dán ảnh chân dung của anh N vào góc phía trên bên trái; 01 Sơ yếu lý lịch và tự dán ảnh chân dung của anh N vào góc phía trên bên trái; 01 mẫu Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc mà P mua từ trước đã có dấu và chữ ký xác nhận của Bệnh viện sẵn ở nhà rồi tự dán ảnh chân dung của anh N vào góc phía trên bên trái. Sau đó P một mình dùng máy tính bàn của mình mở phần tài liệu trước đây đã Scan cho khách có các hình dấu quốc huy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, Công an xã B và hình dấu chứng thực bản sao, dấu chức danh đã lưu trong máy tính cây để bàn của nhà mình ra rồi mở hình ảnh và tự chỉnh sửa bằng phần mềm photoshop ở trên máy tính sau đó căn chỉnh sao cho các hình dấu tròn quốc huy màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã B, Công an xã B và hình dấu chứng thực bản sao, dấu chức danh cho phù hợp tương ứng với vị trí cần đóng dấu và ký xác nhận để Scan, in màu. Sau khi đã chỉnh sửa bằng phần mềm photoshop xong, P lấy các tài liệu gồm 01 Giấy phô tô căn cước công dân, 01 Giấy khai sinh bản phô tô của anh N, 01 Đơn xin xác nhận dân sự, 01 Sơ yếu lý lịch đựng trong túi hồ sơ kết nối máy tính với máy in màu của nhà mình, đặt các tài liệu để in màu sao cho các hình dấu tròn quốc huy màu đỏ, các chữ chứng thực bản sao khớp với vị trí cần đóng dấu đỏ xác nhận của các Cơ quan chức năng có thẩm quyền để Scan, in màu ra một bộ hồ sơ xin việc hoàn chỉnh bán cho anh N.

Về phần chữ ký của người có thẩm quyền để xác nhận trong hồ sơ xin việc của anh N, P thực hiện như sau: P tự lấy bút rồi tự mình ký tên của ông Bùi Kim T – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và ông Đường Vinh G – Chức vụ: Phó trưởng Công an xã B vào nơi vị trí của người có thẩm quyền ký xác nhận trong hồ sơ xin việc của anh N.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/01/2023 anh N một mình đến nhà P để lấy hồ sơ xin việc về như đã hẹn. Lúc này, Kim Thị P ở nhà một mình, đưa cho anh N một túi đựng hồ sơ xin việc rồi nói anh N về tự viết và điền thông tin, nội dung còn thiếu rồi ký tên của mình vào hồ sơ. Sau khi nhận và kiểm tra hồ sơ xong, anh N cầm hồ sơ xin việc ra về. Buổi sáng ngày 09/01/2023, anh N đem hồ sơ xin việc đã mua của Kim Thị P đi nộp tại Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh TP chi nhánh Hà Nội (gọi tắt là Công ty) có trụ sở kho hàng tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để nộp và xin việc thì người tiếp nhận hồ sơ của Công ty đưa cho anh N 01 tờ Giấy cam kết bảo lãnh dân sự để anh N về nhà viết và xin xác nhận của chính quyền địa P sau đó đến nộp lại Công ty để đi làm. Anh N đem tờ giấy bảo lãnh dân sự

cùng với bộ hồ sơ xin việc về nhà mình và nhờ ông Tạ Văn C là bác ruột của anh N ở cùng thôn với anh N đem hồ sơ xin việc và Giấy cam kết bảo lãnh dân sự của anh N đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã B để xin xác nhận vào tờ Giấy cam kết bảo lãnh dân sự. Tại Ủy ban nhân dân xã B, ông Kim Văn E là cán bộ tư pháp của Ủy ban nhân dân xã B đã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ xin việc của anh N. Do nghi ngờ hình dấu tròn quốc huy và chữ ký Lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B xác nhận trong hồ sơ xin việc của anh N là giả nên ông E đã trình báo sự việc đến Công an xã B để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã B đã tiến hành điều tra, xác minh thu thập chứng cứ theo quy định.

Ngày 09/01/2023, Kim Thị P đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 9 đã cũ, qua sử dụng. Ngày 10/6/2023 tự giao nộp 01 máy scan nhãn hiệu Canon màu đen, 01 máy in màu khổ giấy A3 nhãn hiệu PIXMA, 01 màn hình + 01 bàn phím máy tính đều đã cũ và ngày 27/7/2023, P đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000đ là tiền P bán tài liệu giả cho anh Tạ Xuân N vào ngày 08/01/2023 để phục vụ điều tra.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã thu giữ 01 (Một) quyển vở học sinh ô ly; 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô số 018839; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu bạc, đã cũ; 01 (Một) bộ sạc máy tính màu đen có in nhãn hiệu DELL không liên quan đến việc Kim Thị P làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; 01 (Một) máy in ảnh màu nhãn hiệu EPSON, model B5210, màu đen, đã cũ; 01 (Một) cây máy tính màu đen, bên ngoài có in dòng chữ CMRSTER đã cũ có liên quan đến việc Kim Thị P thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu như ở trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 813/KL - KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được 139 tập tin Ảnh, có tổng kích thước: 19,8 MB (20.795.880 bytes) trong ngày 07/01/2023 và ngày 08/01/2023 từ điện thoại di động gửi giám định. Toàn bộ ảnh được sao lưu vào 01 đĩa DVD”.

Tại bản Kết luận giám định số: 815/KL - KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Máy tính xách tay: Tìm thấy 14232 tập tin hình ảnh và 18 tập tin văn bản (word, excel) tổng kích thước: 286 MB (227.729.908 bytes). Máy tính cây: Ổ cứng SSD: Tìm thấy 819 tập tin hình ảnh và 110 tập tin văn bản (word, excel) tổng kích thước: 286 MB (300.157.471 bytes). Ổ cứng HDD: Tìm thấy 11 tập tin văn bản (word, excel) tổng kích thước: 17,6 MB (18.458.204 bytes). Toàn bộ ảnh được sao lưu vào 01 đĩa DVD”.

Tại bản Kết luận giám định số: 469/KL - KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“- Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký mang tên Phó giám đốc Lê Văn Tịnh trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của ông Lê Văn Tịnh trên mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một người ký ra hay không, chữ ký khác dạng.

- Hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra, được tạo ra bằng Phương pháp in phun màu”.

Tại Bản kết luận giám định số: 468/KL - KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“- Chữ ký mang tên phó chủ tịch Bùi Kim T trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký của Bùi Kim T trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra, được tạo ra bằng Phương pháp in phun màu”.

Tại Bản kết luận giám định số: 615/KL - KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“- Chữ ký mang tên Phó trưởng Công an xã Thiếu tá Đường Vĩnh Trọng trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của ông Đường Vĩnh Trọng trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra, được tạo ra bằng Phương pháp in phun màu”.

Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của Kim Thị P và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT - VKSYL ngày 24 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Kim Thị P về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Kim Thị P từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo Kim Thị P nộp vào ngân sách

Nhà nước từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kim Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo khai nhận:

Ngày 08/01/2023, Kim Thị P đã tự mình làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc bằng Phương pháp photoshop, sau đó in màu và tự ký chữ ký của người có thẩm quyền để bán cho anh Tạ Xuân N với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Các tài liệu P làm giả gồm 05 tài liệu: 01 Sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 Đơn xin xác nhận dân sự, 01 Bản chứng thực căn cước công dân, 01 Bản chứng thực giấy khai sinh, 01 Giấy khám sức khỏe. Đến ngày 09/01/2023, hành vi làm giả con dấu, tài liệu của P đã bị Cơ quan có thẩm quyền phát hiện và thu giữ 01 hồ sơ xin việc có các tài liệu giả như trên.

Buổi tối ngày 09/01/2023, Kim Thị P đã tự xóa toàn bộ dữ liệu và hình ảnh gồm các tài liệu mà có dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B và Công an xã B trước đây Kim Thị P đã Scan cho khách đã lưu trong bộ nhớ của cây máy tính liên quan đến hoạt động làm giả con dấu, tài liệu của P.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Kim Thị P đã phạm vào tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”*.

Với hành vi làm giả 05 (Năm) loại giấy tờ, tài liệu nên bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ hai năm đến năm năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính. Ngoài ra bị cáo còn có mẹ đẻ là bà Bùi Thị Mỹ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Tạ Xuân N do không có công việc làm ổn định nên Phụng đã đi xin việc tại Công ty để được làm việc, Phụng cần làm hồ sơ xin việc theo quy định của Công ty nên Phụng đã đến nhà Kim Thị P để mua và nhờ Kim Thị P xin xác nhận làm hồ sơ xin việc với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bản thân Phụng không biết toàn bộ hồ sơ Kim Thị P bán cho Phụng được làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên Phụng đã nhờ ông Tạ Văn C là người thân đem hồ sơ xin việc của Phụng đến Ủy ban nhân dân xã B để xin xác nhận thì bị phát hiện. Kim Thị P không nói cho Phụng biết hồ sơ xin việc của Phụng được làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc không đề cập xử lý hình sự đối với Tạ Xuân N.

Đối với 01 quyển vở học sinh ô ly trong quá trình khám xét thu giữ được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã làm rõ là của Kim Thị P dùng để ghi chép chi tiêu trong gia đình và ghi những khoản nợ của bản thân cũng như những người P cho vay tiền vào đó. Trong đó có ghi, chị Đào Thị Hương có chồng tên là Quang ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vay của Kim Thị P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/01ngày và để lại 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô số; 018839 biển kiểm soát 88F1 - 212.72. Cơ quan điều tra đã làm rõ, ngày 25/3/2021 chị Đào Thị Hương có vay của Kim Thị P

5.000.000đ, chị Hương tự nguyện viết như vậy vào vở ô ly của P để cho có trách nhiệm khi vay tiền và để P tin tưởng cho vay. Đến đầu tháng 4/2021, chị Hương đã trả nợ cho P số tiền đã vay ở trên và P không lấy tiền lãi đối với chị Hương. Từ đó đến nay, chị Hương không quay lại nhà P lấy Giấy đăng ký xe mô tô và không vay tiền của nữa. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với P về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, mục đích của bị cáo làm giả giấy tờ của cơ quan tổ chức là để bán lấy tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và phạt bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 300.000đ, Kim Thị P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (Một) máy in màu khổ giấy A3; 01 (Một) máy Scan, 01 màn hình + 01 bàn phím máy tính đều đã cũ mà Kim Thị P đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra; 01 (Một) máy in ảnh màu nhãn hiệu EPSON, model B5210, màu đen, đã cũ; 01 (Một) cây máy tính màu đen, bên ngoài có in dòng chữ CMRSTER đã cũ bị đang tạm giữ là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu bạc, đã cũ; 01 (Một) bộ sạc máy tính màu đen có in nhãn hiệu DELL; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 9 đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 018839 biển kiểm soát 88F1 – 212.72 mang tên Lê Văn Quang (là chồng của chị Đào Thị Hương), quá trình điều tra xác định, chị Hương khi vay tiền của P đã để lại Giấy đăng ký xe mô tô trên để làm tin nhưng khi trả tiền cho P xong, chị Hương quên không lấy lại. Xét thấy, Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 018839 biển kiểm soát 88F1 – 212.72 không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 25/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hương. Sau khi nhận lại tài sản, chị Hương không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với các tài liệu, giấy tờ giả, 01 quyển sổ là vật chứng của vụ án nhưng được Cơ quan điều tra lưu giữ cùng theo tài liệu hồ sơ nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí.

Bị cáo Kim Thị P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Kim Thị P phạm tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Kim Thị P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Thị P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim Thị P 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Kim Thị P 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại để sung quỹ Nhà nước của bị cáo Kim Thị P 01 (Một) máy in màu khổ giấy A3; 01 (Một) máy Scan, 01 màn hình + 01 bàn phím máy tính đều đã cũ; 01 (Một) máy in ảnh màu nhãn hiệu EPSON, model B5210, màu đen đã cũ; 01 (Một) cây máy tính màu đen, bên ngoài có in dòng chữ CMRSTER đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Kim Thị P 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu bạc, đã cũ; 01 (Một) bộ sạc máy tính màu đen có in nhãn hiệu DELL và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 9 đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các tài liệu, giấy tờ giả, 01 quyển sổ thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục

thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 27/02/2024).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Kim Thị P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh